

Số: /UBND-TP

Như Xuân, ngày tháng 7 năm 2021

V/v hướng dẫn các bước thực hiện trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; quyết định thu hồi đất.

Kính gửi:

- Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên - Môi trường, Thanh Tra, Tư pháp, Kinh tế - Hạ tầng;
- Công an; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1344/STP-XDVB ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Sở Tư pháp Thanh Hóa về việc hướng dẫn các bước thực hiện trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; quyết định thu hồi đất.

Thực hiện Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 28/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai đợt cao điểm giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn các bước thực hiện trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thu hồi đất được quy định tại điều 61, 62 Luật Đất đai năm 2013, như sau:

I. VỀ CƯỠNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH KIỂM ĐẾM BẮT BUỘC (Cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc sau đây gọi tắt là cưỡng chế).

Bước 1. Ban hành Quyết định cưỡng chế:

1. Khi có Quyết định kiểm đếm bắt buộc và đã vận động, thuyết phục theo quy định mà người bị kiểm đếm bắt buộc vẫn không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc thì Tổ chức làm nhiệm vụ kiểm đếm bắt buộc có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế. Văn bản này gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường. Phòng Tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế.

2. Hồ sơ trình ban hành Quyết định cưỡng chế bao gồm:

- Quyết định kiểm đếm bắt buộc;
- Văn bản đề nghị cưỡng chế của Tổ chức làm nhiệm vụ kiểm đếm bắt buộc.
- Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định cưỡng chế

3. Nội dung quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc: Theo mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BTNMT.

Bước 2. Thành lập tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế:

Tùy theo tính chất, quy mô của từng trường hợp, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập tổ chức liên ngành làm nhiệm vụ cưỡng chế (Ban cưỡng chế

2 hoặc đội cưỡng chế...). Thành phần, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

Bước 3. Giao, niêm yết Quyết định cưỡng chế:

1. Ngay sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế, tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế.

Việc giao quyết định được lập thành biên bản và người nhận quyết định ký xác nhận.

Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt, không nhận quyết định hoặc không ký vào biên bản nhận quyết định, người giao quyết định lập biên bản. Biên bản được UBND cấp xã, đại diện thôn (xóm, tổ dân phố) ký xác nhận.

2. Ngoài việc giao cho người bị cưỡng chế, Quyết định cưỡng chế được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Việc niêm yết được thể hiện bằng biên bản niêm yết do tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế, UBND cấp xã ký xác nhận (đối với niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã); Tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế, đại diện thôn, xóm, khối phố ký xác nhận (đối với trường hợp niêm yết tại điểm sinh hoạt chung của khu dân cư). Ngoài việc lập biên bản niêm yết, tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế có thể chụp ảnh toàn cảnh việc niêm yết, bao gồm văn bản niêm yết, người thực hiện niêm yết, không gian, địa điểm niêm yết để lưu trong hồ sơ.

Bước 4. Vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế:

Sau khi người bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế, Tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục, đối thoại được lập thành biên bản.

Trường hợp sau khi được vận động, thuyết phục, đối thoại mà người bị cưỡng chế chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản ghi nhận sự chấp hành và thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định.

Bước 5. Xây dựng phương án cưỡng chế:

1. Sau khi vận động, thuyết phục mà người bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành quyết định cưỡng chế thì tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế xây dựng phương án cưỡng chế trình UBND cấp huyện phê duyệt để thực hiện.

2. Phương án cưỡng chế được gửi đến các cơ quan có thành viên trong Tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện.

3. Khi nhận được Phương án cưỡng chế, Công an cấp huyện xây dựng Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

Bước 6. Tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế:

1. Khi thực hiện cưỡng chế, có đại diện chính quyền cấp xã và người chứng kiến. Việc cưỡng chế được lập thành biên bản. Trong biên bản cần ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức cưỡng chế; cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế; cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế và đại diện chính quyền cấp xã nơi tiến hành cưỡng chế, người chứng kiến.

Biên bản cưỡng chế được giao cho người bị cưỡng chế 01 bản. Trường hợp cá nhân hoặc đại diện tổ chức bị cưỡng chế vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký biên bản thì việc cưỡng chế vẫn tiến hành nhưng có đại diện của tổ chức cưỡng chế, đại diện chính quyền cấp xã và người chứng kiến ký vào biên bản và nêu rõ lý do.

2. Trước khi tiến hành cưỡng chế, nếu cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành quyết định cưỡng chế thì tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế lập biên bản công nhận sự tự nguyện đó và giao cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện kiểm đếm theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện cưỡng chế mà người bị cưỡng chế hoặc đối tượng khác có hành vi chống đối, cản trở, gây rối trật tự công cộng thì tiến hành lập biên bản đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn và việc tổ chức cưỡng chế vẫn tiếp tục.

II. VỀ CƯỠNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT (Cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất sau đây gọi tắt là cưỡng chế)

Bước 1. Ban hành Quyết định cưỡng chế:

1. Ngay sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại mà người có đất bị thu hồi không tự nguyện bàn giao đất thì Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị cưỡng chế và UBND cấp xã có báo cáo về việc vận động, thuyết phục, đối thoại với người có đất thu hồi gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế.

Hồ sơ trình bao gồm:

- Quyết định thu hồi đất;
- Văn bản đề nghị cưỡng chế của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- Báo cáo của UBND cấp xã nơi có đất thu hồi về quá trình vận động thuyết phục người có đất thu hồi theo quy định nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức thực hiện nhiệm vụ GPMB;
- Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định cưỡng chế.

2. Thời hạn ban hành Quyết định tối đa không quá 10 ngày kể từ ngày kết thúc việc vận động, thuyết phục, đối thoại với người có đất thu hồi về việc bàn giao đất.

Bước 2. Thành lập Ban cưỡng chế:

1. Khi Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế đồng thời trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định thành lập Ban cưỡng chế để chỉ đạo và tổ chức thực hiện cưỡng chế.

2. Thành phần Ban cưỡng chế gồm:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện - Trưởng ban;
- Các thành viên gồm: đại diện phòng Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kinh tế hạ tầng, Thanh tra, Tư pháp cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Đại diện tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi (Chủ tịch hoặc phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) và một số thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cưỡng chế do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định. Ban cưỡng chế tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3. Giao, niêm yết Quyết định cưỡng chế:

1. Ngay sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế, Ban cưỡng chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế. Việc giao quyết định được lập thành biên bản và người nhận quyết định ký xác nhận. Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt, không nhận quyết định hoặc không ký vào biên bản nhận quyết định thì người giao quyết định lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản được UBND cấp xã, đại diện thôn (xóm, tổ dân phố) ký xác nhận.

2. Ngoài việc giao cho người bị cưỡng chế, Quyết định cưỡng chế được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

Việc niêm yết được thể hiện bằng biên bản niêm yết do Ban cưỡng chế, UBND cấp xã ký xác nhận (đối với niêm yết tại trụ sở UBND xã); Ban cưỡng chế, UBND cấp xã, đại diện thôn, xóm, khu phố ký xác nhận (đối với trường hợp niêm yết tại điểm sinh hoạt chung của khu dân cư).

Ngoài việc lập biên bản niêm yết, tổ chức làm nhiệm vụ cưỡng chế có thể chụp ảnh toàn cảnh việc niêm yết, bao gồm văn bản niêm yết, người thực hiện niêm yết, không gian, địa điểm niêm yết để lưu trong hồ sơ.

Bước 4. Vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế:

1. Trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để thực hiện bàn giao đất. Việc vận động, thuyết phục được lập thành biên bản.

2. Trường hợp người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất thì Ban cưỡng chế lập biên bản ghi nhận việc chấp hành và chuyển biên bản cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện thủ tục nhận bàn giao đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có). Việc bàn giao đất được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập biên bản.

Bước 5. Xây dựng phương án cưỡng chế:

1. Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại mà người bị cưỡng chế vẫn không tự nguyện chấp hành quyết định cưỡng chế, Ban cưỡng chế xây dựng

Phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Phương án cưỡng chế được gửi đến Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; các cơ quan có thành viên của Ban cưỡng chế, Công an cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã và các cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Khi nhận được Phương án cưỡng chế, Công an huyện xây dựng Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

Bước 6. Tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế:

1. Khi thực hiện cưỡng chế, phải có đại diện chính quyền cấp xã và người chứng kiến. Việc cưỡng chế được lập thành biên bản. Trong biên bản cần ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức cưỡng chế; cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế; cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế và đại diện chính quyền cấp xã nơi tiến hành cưỡng chế, người chứng kiến.

Biên bản cưỡng chế được giao cho người bị cưỡng chế 01 bản. Trường hợp cá nhân hoặc đại diện tổ chức bị cưỡng chế vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký biên bản thì việc cưỡng chế vẫn tiến hành nhưng có đại diện của tổ chức cưỡng chế, đại diện chính quyền cấp xã, người chứng kiến ký vào biên bản và nêu rõ lý do.

2. Trước khi tiến hành cưỡng chế, nếu cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế tự nguyện bàn giao đất thì cơ quan chủ trì cưỡng chế lập biên bản công nhận sự tự nguyện đó và giao cho tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng thực hiện việc nhận bàn giao đất theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện cưỡng chế mà người có đất thu hồi hoặc đối tượng khác có hành vi chống đối, cản trở, gây rối trật tự công cộng thì tiến hành lập biên bản đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn và việc tổ chức cưỡng chế vẫn tiếp tục.

4. Khi thực hiện cưỡng chế mà người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 71 Luật Đất đai thì Ban thực hiện cưỡng chế giao tài sản cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các xã, thị trấn phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Tư pháp) để hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Đồng